

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
- Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ

ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, quy định: “*Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này*”; tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “*Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tối đa không quá 0,6 (không phải sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP*”;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong có có nội dung: “*Chính phủ, các cơ quan liên quan và các địa phương quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng chuyên trách phòng, chống và kiểm soát ma túy.*”;

Căn cứ Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án số 03;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ-TU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy: “*Hàng năm phải bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống ma túy; huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân hỗ trợ cho công tác phòng, chống ma túy. Xem xét, nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương*”;

Căn cứ Kế hoạch số 253-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy quy định: “*Quan tâm*

*ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là ở cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng phòng, chống và kiểm soát ma túy của địa phương”.*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Tỉnh Thái Nguyên được Bộ Công an xác định là địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy cấp tỉnh. Thực tiễn đấu tranh cho thấy, các đối tượng phạm tội về ma túy hoạt động theo đường dây, ổ nhóm với thủ đoạn rất tinh vi, kín đáo, triệt để lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội, gây nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý; khi bị phát hiện, bắt giữ, các đối tượng chống trả quyết liệt, sẵn sàng sử dụng vũ khí nóng, hung khí nguy hiểm, bom kim tiêm đã qua sử dụng của các đối tượng nhiễm HIV, sử dụng phương tiện giao thông đâm, lao vào lực lượng trực tiếp đấu tranh để tẩu thoát<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, các đối tượng sử dụng thủ đoạn dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc; thậm chí đe dọa cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy và người thân của họ với mục đích để cán bộ chiến sĩ làm ngơ, bao che cho hành vi phạm tội của đối tượng.

Trong môi trường làm việc với áp lực vô cùng lớn, luôn phải đối mặt với nguy hiểm từ sự manh động, liều lĩnh của các đối tượng phạm tội; nguy cơ phơi nhiễm HIV cao trong quá trình đấu tranh, tiếp xúc, cưỡng chế và quản lý đối tượng; lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên vẫn luôn kiên trì, khắc phục mọi khó khăn, thử thách; chủ động nắm tình hình địa bàn, kiên quyết đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy, lập nhiều thành tích trên mặt trận phòng, chống và kiểm soát ma túy; đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân<sup>2</sup>.

Bên cạnh lực lượng trực tiếp chiến đấu, bộ phận tham mưu cũng đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Thời gian qua, lực lượng Tham mưu Công an tỉnh đã chủ động phân tích, dự báo tình hình tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời triển khai các chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống ma túy; căn cứ tình hình địa bàn đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh, hoạch định các chiến lược đấu tranh, tham mưu mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm về ma túy.

<sup>1</sup> Trong 05 năm thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (từ năm 2020 đến năm 2025), Công an tỉnh phát hiện, bắt xử lý hình sự **5.367** vụ, **6.592** đối tượng và tang vật thu giữ có xu hướng đa dạng các chủng loại ma túy hơn, đặc biệt là một số loại chất ma túy tổng hợp được tẩm ướp núp bóng thực phẩm, đồ uống. Tính đến ngày 14/5/2026, tỉnh Thái Nguyên có **4.155** người nghiện, **574** người sử dụng trái phép chất ma túy, **1.183** người đang quản lý sau cai, **05** điểm nguy cơ tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, **115** đối tượng có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý.

<sup>2</sup> Trong quá trình đấu tranh, bắt giữ, xử lý các đối tượng phạm tội về ma túy của lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã có **02** đồng chí thương binh, **22** đồng chí bị phơi nhiễm HIV, **04** đồng chí đã bị thương khi thi hành nhiệm vụ.

Trước khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp và sáp nhập tỉnh, HĐND tỉnh Thái Nguyên và HĐND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy, qua đó đã kịp thời hỗ trợ, khích lệ cán bộ, người làm công tác xã hội tại cấp cơ sở được giao nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ người cai nghiện và sau cai nghiện. Tuy nhiên, việc áp dụng song song 02 Nghị quyết dẫn đến mức chi hỗ trợ tại các khu vực khác nhau, trong khi công việc thực hiện của các đối tượng giống nhau, do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của 02 Nghị quyết.

Từ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn trên cho thấy: Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh là sự cụ thể hoá chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 26/12/2025 về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy trong việc quyết định các chế độ chi đặc thù của địa phương. Đây chính là công cụ pháp lý quan trọng để thống nhất công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên toàn địa bàn tỉnh sau khi kiện toàn bộ máy. Bên cạnh đó, việc quy định mức chi hỗ trợ thỏa đáng là sự ghi nhận của cấp ủy, chính quyền đối với những hy sinh thầm lặng của cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; đồng thời thu hút những người có năng lực, bản lĩnh tình nguyện gắn bó lâu dài với công việc độc hại, phức tạp này.

Trước tình hình đó, sự quan tâm về chế độ, chính sách, hỗ trợ về kinh phí của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp đối với lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc các cơ quan chuyên trách thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là hết sức cần thiết. Đây là sự động viên, khích lệ, giúp các lực lượng này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Qua tìm hiểu trên phạm vi cả nước đã có **13 tỉnh, thành phố**<sup>3</sup> ban hành Nghị quyết của HĐND quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy. Bên cạnh đó, hằng năm Công an tỉnh được cấp kinh phí cho các mặt công tác Công an nhưng chủ yếu chỉ cho công tác thường xuyên, chưa ban hành quy định hỗ trợ kinh phí riêng cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.

---

<sup>3</sup> Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Khánh Hoà, Quảng Trị, Quảng Ninh, Sơn La, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Lào Cai, Đồng Nai, Lai Châu.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên, lực lượng thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, nhằm:

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh.

- Từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh, ngăn chặn việc gia tăng người nghiện từ người được cai tái nghiện, hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do tội phạm, tệ nạn ma túy gây ra.

- Động viên, khích lệ, hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh đang ngày đêm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Động viên, khuyến khích cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo phấn đấu hoàn thành và hoàn thành mục tiêu xây dựng “tỉnh Thái Nguyên không ma túy” đã đề ra.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Nội dung Nghị quyết đảm bảo không trái với các văn bản cấp trên và phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Về trình tự, thủ tục đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng; thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác phòng chống ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Thực hiện đúng quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Kế thừa những quy định, chính sách đang phát huy hiệu quả, điều chỉnh những quy định không còn phù hợp; đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, liên tục.

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao; không phát sinh tăng thủ tục hành chính.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Căn cứ tình hình công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập; căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 04/3/2026 về thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành**

Đảng bộ tỉnh về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy. Ngày 23/4/2026, Công an tỉnh đã báo cáo UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh (Công văn số 2980/CAT-CSĐTTPMT ngày 23/4/2026).

2. Ngày 28/5/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 6073/UBND-NC về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

3. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tại Văn bản số: 4912/CAT-CSĐTTPMT ngày 29/5/2026; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ <https://thainguyen.gov.vn/gop-y-du-thao-van-ban>.

4. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành địa phương có liên quan; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của Công an tỉnh Thái Nguyên và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số: 5146/CAT-CSĐTTPMT ngày 9/6/2026.

5. Ngày 11/6/2026, Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 339/BC-STP, Công an tỉnh đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo quy định tại Báo cáo số 323/BC-CAT ngày 12/6/2026.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy
- Điều 3. Quy định mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy
- Điều 4: Quy định mức hỗ trợ hằng năm cho phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Điều 5. Kinh phí thực hiện.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.
- Điều 7. Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đối tượng áp dụng:

+ Cán bộ, chiến sỹ, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh; cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống ma túy theo phân công của Giám đốc Công an tỉnh; Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy.

+ Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo Quyết định phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.

+ Xã, phường được công nhận đạt tiêu chí không ma túy hoặc duy trì đạt tiêu chí không ma túy theo quy định.

## **2.2. Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy**

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh được Giám đốc Công an tỉnh phân công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã được phân công trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng cán bộ, chiến sỹ được hưởng hỗ trợ tại mỗi Công an cấp xã không quá 05 người/tháng.

## **2.3. Quy định mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy**

Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng, trong đó mỗi cán bộ quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ không quá 03 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã thuộc miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và không quá 05 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã, phường còn lại<sup>4</sup>.

---

<sup>4</sup> Mức chi căn cứ quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

#### **2.4. Quy định mức hỗ trợ hằng năm cho phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

- Xã, phường được công nhận không ma túy theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/năm.

- Xã, phường đã đạt và tiếp tục duy trì không ma túy theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/năm.

### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Dự kiến nguồn lực về kinh phí**

Kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **2. Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết**

##### **2.1. Dự kiến mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy**

Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách là **230** cán bộ, chiến sỹ, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc lực lượng thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên và lực lượng thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy của **92** Công an cấp xã:

- Chi cho **106** cán bộ, chiến sỹ, thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên, dự kiến kinh phí thực hiện: 106 người x 3.000.000 đồng/người/tháng x 12 tháng = **3.816.000.000 đồng/năm**.

- Chi cho **120** người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên, dự kiến kinh phí thực hiện: 120 người x 2.000.000 đồng/người/tháng x 12 tháng = **2.880.000.000 đồng/năm**.

- Chi cho **04** cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh được Giám đốc Công an tỉnh phân công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh. Dự kiến kinh phí thực hiện: 04 người x 2.000.000 đồng/người/tháng x 12 tháng = **96.000.000 đồng/năm**.

- Chi cho cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã được phân công trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng cán bộ, chiến sỹ được hưởng hỗ trợ tại mỗi Công an cấp xã không quá 05 người/tháng. Dự kiến kinh phí thực hiện (chi mức tối đa): 92 xã x 10.000.000 đồng/Công an cấp xã/tháng x 12 tháng = **11.040.000.000 đồng/năm**.

Tổng dự kiến mức chi trong 01 năm là: **17.832.000.000 đồng**.

**2.2. Dự kiến mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã**

- Mức hỗ trợ cụ thể trong một năm phụ thuộc vào số người bị quản lý sau cai nghiện và việc điều chỉnh mức lương cơ sở và chính sách tiền lương của Chính phủ.

- Dự kiến số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách như sau: Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã là **250** người (trung bình mỗi tháng có khoảng **1.114** người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú): 250 người x 1.404.000 đồng (0,6 lần lương cơ sở hiện hành)/người/tháng x 12 tháng = **4.212.000.000 đồng/năm**.

Tổng dự kiến mức chi trong 01 năm: **4.212.000.000 đồng/năm**.

**2.3. Dự kiến kinh phí để thực hiện mức hỗ trợ phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hằng năm**

- Năm 2026: Phân đầu đến cuối năm đạt ít nhất 37 xã, phường không ma túy (tỷ lệ 40%). Dự kiến kinh phí: 37 xã, phường đạt không ma túy x 5.000.000 = **185.000.000 đồng/năm**.

- Năm 2027: Phân đầu đến cuối năm đạt ít nhất 55 xã, phường không ma túy (tỷ lệ 60%): 18 xã, phường đạt không ma túy năm 2027 x 5.000.000 đồng = 90.000.000 đồng; 37 xã, phường đã đạt và duy trì không ma túy hằng năm x 10.000.000 đồng = 370.000.000 đồng. **Tổng dự kiến chi: 460.000.000 đồng/năm**.

- Năm 2028: Phân đầu đến cuối năm đạt ít nhất 74 xã, phường không ma túy (tỷ lệ 80%): 19 xã, phường đạt không ma túy năm 2028 x 5.000.000 đồng = 95.000.000 đồng và 55 xã, phường đã đạt và duy trì không ma túy hằng năm x 10.000.000 đồng = 550.000.000 đồng. **Tổng dự kiến chi: 645.000.000 đồng/năm**.

- Năm 2029: Phân đầu đến cuối năm đạt ít nhất 83 xã, phường không ma túy (tỷ lệ 90%): 09 xã, phường đạt không ma túy năm 2029 x 5.000.000 đồng = 45.000.000 đồng và 74 xã, phường đã đạt và duy trì không ma túy hằng năm x 10.000.000 đồng = 740.000.000 đồng. **Tổng dự kiến chi: 785.000.000 đồng/năm**.

- Cuối năm 2030: Phân đầu đến cuối năm đạt 92 xã, phường không ma túy (tỷ lệ 100%): 09 xã, phường đạt không ma túy năm 2030 x 5.000.000 đồng = 45.000.000 đồng và 83 xã, phường đã đạt và duy trì không ma túy hằng năm x 10.000.000 đồng = 830.000.000 đồng. **Tổng dự kiến chi: 875.000.000 đồng/năm**.

- Từ năm 2030 trở đi: Duy trì 92 xã, phường không ma túy hằng năm: 92 x 10.000.000 đồng = **920.000.000 đồng/năm.**

## **VI. THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề (cuối tháng 6), HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

*(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

*Vandt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhất**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số ..... /TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ, chiến sỹ, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh; cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống ma túy theo phân công của Giám đốc Công an tỉnh; cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

b) Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo Quyết định phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Xã, phường được công nhận đạt tiêu chí không ma túy hoặc duy trì đạt tiêu chí không ma túy theo quy định.

## **Điều 2. Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy**

1. Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

3. Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh được Giám đốc Công an tỉnh phân công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

4. Cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã được phân công trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng cán bộ, chiến sỹ được hưởng hỗ trợ tại mỗi Công an cấp xã không quá 05 người/tháng.

## **Điều 3. Quy định mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy**

Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Mỗi người được giao quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ không quá 03 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã thuộc miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; không quá 05 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã, phường còn lại.

## **Điều 4. Quy định mức hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Xã, phường được công nhận không ma túy theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/năm.

2. Xã, phường đã đạt và tiếp tục duy trì không ma túy theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/năm.

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy; mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

b) Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIX, Kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

**CHỦ TỊCH**

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình;
- Lưu: VT, CTHĐND.

Số: /BC-CAT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Ngày 11/6/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 339/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sau khi nghiên cứu, Công an tỉnh Thái Nguyên có ý kiến như sau:

### 1. Về tên gọi của văn bản

“Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần tên gọi của văn bản dưới căn cứ ban hành cho thống nhất, phù hợp:

Từ: *"Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên, lực lượng thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"*

Thành: *"Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"*.

Nội dung này Công an tỉnh tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết để thực hiện thống nhất, phù hợp.

### 2. Về căn cứ ban hành

“Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: "Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành". Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản" rà soát, xác định căn cứ ban hành văn bản đảm bảo phù hợp về nội dung và hiệu lực thi hành”.

Nội dung này Công an tỉnh tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

### **3. Về nội dung dự thảo**

Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất cụm từ "Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy" theo quy định của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP tại các quy định điểm b khoản 2 Điều 1, Điều 3 dự thảo.

Nội dung này Công an tỉnh tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

### **4. Về hiệu lực của văn bản**

“Đề nghị tham mưu trình thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên”

Nội dung này Công an tỉnh tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

### **5. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

“Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: trình bày phần nơi nhận theo quy định tại điểm c khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP...”

Nội dung này Công an tỉnh tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

Công an tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- VP UBND tỉnh (để theo dõi);
- Sở Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, CSĐTTPMT (Đ2).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Đào Thế Hưng**



Số: /CAT-CSĐTTPMT

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về Dự thảo của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Công an tỉnh tham mưu xây dựng Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Ngày 29/5/2026, Công an tỉnh ban hành Công văn số 4912/CAT-CSĐTTPMT về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học công nghệ; UBND các xã, phường tham gia ý kiến đối với 02 dự thảo, kết quả cụ thể như sau:

### 1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến và số ý kiến nhận được

- Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến: 97 cơ quan, đơn vị.
- Đồng thời, Công an tỉnh đã gửi Trung Tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh đề nghị đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp.
- Tổng số ý kiến nhận được: Đến hết thời gian xin ý kiến, Công an tỉnh đã nhận được tổng số 14 ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị.

### 2. Kết quả cụ thể như sau:

- Trong tổng số 14 ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị:
  - + Có 12 ý kiến nhất trí với nội dung các dự thảo, không có ý kiến tham gia bổ sung, bao gồm: 01 sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; 11 UBND xã, phường<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Sở Nội vụ, Các UBND xã Yên Bình, xã Kim Phượng, xã Phúc Lộc, xã Nghĩa Tá, xã Phú Lương, xã Ngân Sơn, xã La Hiên, xã Hợp Thành, xã Chợ Đồn, xã Phượng Tiến

+ Có 02 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đóng góp. Công an tỉnh đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo và giải trình theo quy định (có Phụ lục kèm theo).

- Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh không nhận được ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về Dự thảo của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Công an tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh tường, đồng gửi các Sở: Tư pháp, Tài chính để phối hợp./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- Lưu: VT, CSĐTTPMT (Đ2).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Đào Thế Hưng**



Số: 293/BC-CAT-CSĐTTPMT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tổng kết việc thi hành một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Công an tỉnh tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy; mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 14) và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 06), cụ thể như sau:

#### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

##### 1. Đặc điểm tội phạm ma túy tác động đến quan hệ xã hội

Tình hình sản xuất, mua bán, vận chuyển ma túy trái phép trên thế giới và trong khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là tình hình sản xuất ma túy tổng hợp tại khu vực Tam giác vàng đang gia tăng, đáng báo động đặt ra yêu cầu cấp thiết, cần tìm giải pháp kịp thời, ứng phó nhằm kiểm soát hiệu quả tình hình. Tội phạm ma túy được coi là tội phạm của các loại tội phạm bởi ma túy mang lại siêu lợi nhuận, khiến các tổ chức tội phạm không từ mọi phương thức thủ đoạn, ngày càng tinh vi, xuyên quốc gia và sử dụng công nghệ cao (mạng xã hội, internet) để giao dịch, gây khó khăn cho việc phát hiện và quản lý, sẵn sàng chống trả quyết liệt với lực lượng chức năng. Bên cạnh đó, sự gia tăng của ma túy tổng hợp và các loại chất hướng thần mới gây ảo giác mạnh, dẫn đến tình trạng loạn thần ở người nghiện, tiềm ẩn nguy cơ cao về các tội phạm khác như giết người, cướp của, gây rối trật tự công cộng. Để thuận lợi phạm tội, tội phạm thường nhắm vào người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thanh thiếu niên thiếu

hiểu biết về thuê vận chuyên, hoặc biến họ thành người nghiện để dễ dàng thao túng.

Mặc dù Chính phủ ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy<sup>1</sup>, tuy nhiên thực tế hiện nay công tác phòng, chống ma túy vẫn là thách thức lớn, cần phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị ở cơ sở và toàn dân tham gia công tác phòng, chống ma túy; lấy địa bàn cơ sở để triển khai; thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên cả ba lĩnh vực “giảm cung”, “giảm cầu” và “giảm tác hại” của ma túy góp phần xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, Nhân dân hạnh phúc, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

## 2. Bối cảnh tại địa phương

Thái Nguyên là tỉnh trung du, giữ vị trí cửa ngõ kết nối các tỉnh miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội và khu vực đồng bằng phía Nam, có hệ thống giao thông liên vùng phát triển, lưu lượng người và hàng hóa qua lại lớn. Điều kiện này tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, song đồng thời cũng làm gia tăng các yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự. Thực tiễn cho thấy, các đối tượng phạm tội có xu hướng lợi dụng đặc điểm địa lý, giao thông thuận tiện của địa bàn để tổ chức hoạt động mua bán, vận chuyển, trung chuyển trái phép chất ma túy. Cùng với đó, quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp, gia tăng dân số cơ học đã làm phát sinh nhiều nguy cơ tiềm ẩn về tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy, đặt ra áp lực lớn đối với công tác quản lý địa bàn và quản lý đối tượng.

Tính đến ngày 14/5/2026, toàn tỉnh Thái Nguyên có **5.912** đối tượng liên quan đến ma túy đang trong diện quản lý, trong đó: có **4.155** người nghiện có hồ sơ quản lý (*Trong đó có 599 người nghiện ngoài xã hội chưa tham gia hình thức cai nghiện nào; Số người nghiện đang điều trị thay thế bằng chất Methadone là 2755 người; 688 người nghiện trong cơ sở cai nghiện và 113 người nghiện trong trại tạm giam, nhà tạm giữ*); có **574** người sử dụng trái phép chất ma túy đang quản lý (*Trong đó, có 550 người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài xã hội, 24 người sử dụng trái phép chất ma túy trong trại tạm giam, nhà tạm giữ*). Một bộ phận thanh thiếu niên cho rằng sử dụng ma túy tổng hợp không gây nghiện và không bị lệ thuộc nên thường xuyên lợi dụng việc tổ chức sinh nhật, liên hoan, karaoke..... để sử dụng, tổ chức sử dụng; có **1.183** người đang quản lý sau cai nghiện ma túy.

## 3. Nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm công tác phòng chống ma túy

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030...

Hiện nay, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an cấp xã của tỉnh Thái Nguyên đang tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phòng, chống ma túy theo chỉ đạo của Trung ương như: Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nói chung và phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy nói riêng của lực lượng Công an các cấp ngày càng nặng nề, đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ, trong đó việc hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác trong tình hình mới. Để tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh và đảm bảo phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 đạt “tỉnh không ma túy” không chỉ đặt ra yêu cầu nâng cao về tổ chức lực lượng, phương thức đấu tranh mà còn đòi hỏi phải có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm động viên, hỗ trợ kịp thời đối với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ và các chủ thể tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

#### **a) Việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh, thời gian qua, Công an tỉnh Thái Nguyên (cũ) và Công an tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã chủ trì, phối hợp tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiều cơ chế, chính sách quan trọng nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia phòng, chống ma túy, trong đó có 02 nghị quyết: Nghị quyết số 14 và Nghị quyết số 06. Hai nghị quyết trên được ban hành thể hiện rõ sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hai tỉnh trước sáp nhập đối với công tác phòng, chống tội phạm, luôn coi công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, liên tục và lâu dài.

#### **b) Công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết**

Ngay sau khi các nghị quyết được ban hành, các cơ quan thông tin đại chúng như: Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh cùng hệ thống Đài truyền thanh cơ sở đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội

dung, mục tiêu, ý nghĩa của các nghị quyết. Nội dung tuyên truyền được thể hiện đa dạng, sinh động, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từ cán bộ, công chức, viên chức đến nhân dân, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong quá trình triển khai thực hiện.

Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức hàng trăm buổi sinh hoạt chuyên đề, hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung nghị quyết đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ; đồng thời lồng ghép tuyên truyền trong các buổi họp dân, hội nghị, sinh hoạt của các tổ an ninh nhân dân, qua đó giúp nhân dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia thực hiện các cơ chế, chính sách về phòng, chống ma túy, cai nghiện và bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đặc biệt là tính nhân văn của hai nghị quyết, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong toàn xã hội, góp phần củng cố niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân đối với các chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

### **c) Đánh giá ưu điểm của Nghị quyết**

Việc triển khai thực hiện 02 Nghị quyết đã kịp thời hỗ trợ, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, kiềm chế, làm giảm tội phạm, tệ nạn về ma túy; tạo môi trường lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh, bảo vệ cuộc sống hạnh phúc và bình yên của Nhân dân.

### **d) Một số tồn tại, hạn chế**

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tên gọi của một số cơ quan, tổ chức gắn với các đối tượng được hỗ trợ đã có sự thay đổi. Đồng thời cần thiết phải bổ sung một số đối tượng hỗ trợ để phù hợp với tình hình thực tế sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy.

Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, công tác phòng, chống ma túy đạt nhiều kết quả tích cực. Từ năm 2020 đến năm 2025, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh đã đấu tranh, triệt phá 5.367 vụ, 6.592 đối tượng, bóc gỡ những chuyên án lớn, liên tỉnh tiếp tục kiềm chế, kiểm soát tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, du lịch... của địa phương. Nổi bật là thực hiện Kế hoạch 483/KH-BCA ngày 07/10/2024 của Bộ Công an về cao điểm tổng rà soát, phát hiện, thống kê, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và đấu tranh, triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về trách nhiệm trong công tác phòng, chống ma túy được nâng lên. Tính đến ngày 14/5/2026, toàn tỉnh có 4.155 người nghiện, 574 người sử dụng trái phép chất ma túy, 1.183 người bị

quản lý sau cai. Số lượng người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài xã hội chiếm đa số (3.354 người = 81%), tập trung ở giới trẻ, thanh thiếu niên, có xu hướng sử dụng ma túy tổng hợp có độc tính cao thay thế cho các loại ma túy truyền thống gây hệ lụy nghiêm trọng đối với sức khỏe, giống nòi, chất lượng lao động, làm gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài ra, thực tiễn công tác đấu tranh tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thời gian qua cho thấy đối tượng đấu tranh của lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy có tính chất phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, hoạt động rất kín đáo, tinh vi khi bị phát hiện thường dùng vũ khí nóng chống trả quyết liệt để đấu tranh, khám phá được phải đầu tư rất nhiều công sức, thời gian mới bắt giữ được đối tượng. Thực tế công tác, lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy Công an tỉnh đã có nhiều đồng chí bị thương, bị phơi nhiễm HIV khi thi hành nhiệm vụ (02 đồng chí thương binh, 22 đồng chí bị phơi nhiễm HIV; 04 đồng chí bị thương trong khi làm nhiệm vụ). Việc tiếp nhận quản lý toàn diện các cơ sở cai nghiện ma túy từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm đảm bảo an ninh, siết chặt kỷ cương và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện cũng như quản lý sau cai (Tính đến 14/5/2025, có 712 học viên cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện công lập của tỉnh), tuy nhiên chủ yếu là đối tượng nhiều tiền án, tiền sự (chiếm khoảng 70%), có biểu hiện rối loạn tâm thần, hoang tưởng, ảo giác, dễ kích động, tự sát, tự gây thương tích hoặc gây rối tập thể và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh, an toàn, có nhiều bệnh truyền nhiễm, dễ lây nhiễm đã tạo ra áp lực lớn cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy.

Hiện nay, với yêu cầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và xây dựng “xã, phường không ma túy” giai đoạn 2025 – 2030 tiến đến hoàn thành nhiệm vụ xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành “tỉnh không ma túy” vào năm 2030, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ “giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại”, “làm sạch địa bàn và tiếp tục duy trì địa bàn sạch”. Đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, chỉ có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc, lực lượng Công an đã tăng cường công tác tuần tra, đẩy mạnh công tác rà soát, phát hiện, đấu tranh tội phạm; điều tra, truy tố, xét xử thực hiện quyết liệt, hiệu quả, nghiêm minh đồng thời phát huy hiệu quả tối đa vai trò báo cáo viên, tuyên truyền viên định hướng dư luận, vận động được các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia hoạt động phòng, chống và kiểm soát ma túy, tố giác tội phạm liên quan đến ma túy.

Ngày 03/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Đây là một chính sách có tính nhân văn cao cả, lần đầu tiên đã có một cơ chế tín dụng chính sách dành cho nhóm người sau cai nghiện ma túy nhằm hỗ trợ tái hòa nhập cộng

đồng, học nghề và tạo việc làm. **Tuy nhiên, một trong những hạn chế, thách thức lớn nhất khi triển khai Quyết định đó chính là rủi ro tái nghiện ảnh hưởng hiệu quả tín dụng**, bởi đây là nhóm đối tượng có độ rủi ro cao hơn bình thường, dễ sử dụng vốn sai mục đích hoặc mất khả năng trả nợ nếu thiếu cơ chế đồng hành và giám sát xã hội, nguy cơ.

Hiện nay, mặc dù đã có các quy định chung của Trung ương, song trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có quy định cụ thể về nội dung, mức chi hỗ trợ đối với lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy; lực lượng thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy; cũng như các hoạt động xây dựng địa bàn không ma túy. Thực tế này dẫn đến chưa tạo được động lực và điều kiện bảo đảm cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác.

Qua tìm hiểu trên phạm vi cả nước đã có **13 tỉnh, thành phố**<sup>2</sup> ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy. Bên cạnh đó, hàng năm Công an tỉnh được cấp kinh phí cho các mặt công tác Công an nhưng chủ yếu chi cho công tác thường xuyên, chưa ban hành quy định hỗ trợ kinh phí riêng cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.

Ngoài ra có một số định mức chi của 02 Nghị quyết chưa có tính đồng nhất tại mức chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và tại gia đình cộng đồng và chi thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nên 02 Nghị quyết trên hiện không được áp dụng. Cụ thể:

- Nghị quyết số 06: hỗ trợ 100% cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con liệt sĩ; con thương binh; con bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người bị nhiễm HIV đang dùng ARV (Nghị quyết số 14 không chi cho những đối tượng này);

- Nghị quyết số 06 hỗ trợ bằng 80% tiền ăn, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho các đối tượng thông thường (Nghị quyết số 14 hỗ trợ 75%).

- Nghị quyết số 06 chi hỗ trợ tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: 75.000 đồng/người/năm; Hỗ trợ tiền điện,

<sup>2</sup> Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Khánh Hoà, Quảng Trị, Quảng Ninh, Sơn La, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Lào Cai, Đông Nai, Lai Châu.

nước sinh hoạt: 50.000 đồng/người/tháng(Nghị quyết số 06 không quy định riêng nội dung này).

- Nghị quyết số 14 chi hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gô, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện nữ) 06 (sáu) tháng của người cai nghiện bằng 0,45 mức lương cơ sở hiện hành (Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND không quy định riêng nội dung này).

- Nghị quyết số 14 chi bằng 0,3 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Nghị quyết số 06 chi thù lao bằng 0,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Từ cơ sở nêu trên và để kế thừa những điểm tích cực của hai Nghị quyết, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc ban hành Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn của địa phương; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, bảo đảm an ninh, trật tự, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

### III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Để thống nhất về nội dung, nhiệm vụ, đối tượng phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, đề xuất Hội đồng nhân dân chấm dứt hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 14, Nghị quyết số 06 và ban hành Nghị quyết mới có tên: **Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**". Đồng thời không quy định giới hạn về mặt thời gian thực hiện Nghị quyết, đảm bảo đúng với tính chất hỗ trợ đặc thù nhằm thu hút, động viên các lực lượng tham gia vào công tác phòng, chống ma túy.

#### *Nơi nhận:*

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CSĐTTPMT (Đ2).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Đào Thế Hưng**

Số: 339/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 10/6/2026 kèm theo Công văn số 5146/CAT-CSĐTTPMT ngày 09/6/2026 của Công an tỉnh.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

### Phần thứ nhất

### NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

##### 1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Ma túy là chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, không chỉ gây mất an ninh, trật tự mà còn kéo theo nhiều hệ lụy xã hội nghiêm trọng như gia tăng tội phạm hình sự, làm suy giảm chất lượng nguồn nhân lực và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp, có xu hướng đa dạng về phương thức hoạt động và ngày càng tinh vi hơn.

Thực tế cho thấy, lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy từ cấp tỉnh đến cơ sở thường xuyên phải thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện đặc thù, áp lực cao, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, với khối lượng công việc lớn và yêu cầu chuyên môn ngày càng cao. Bên cạnh đó, công tác quản lý, tư vấn tâm lý và hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng giữ vai trò quan trọng

trong việc phòng ngừa tái nghiện, hỗ trợ tái hòa nhập xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Đồng thời, việc xây dựng và duy trì xã, phường không ma túy đòi hỏi sự vào cuộc thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và cần có nguồn lực hỗ trợ để nâng cao hiệu quả triển khai.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, nhằm tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy; động viên, khuyến khích các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng; đồng thời thúc đẩy phong trào xây dựng và duy trì địa bàn không ma túy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

## **2. Tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **2.1. Tên gọi của văn bản**

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, cơ quan thẩm định thống nhất tên gọi của văn bản với dự thảo nghị quyết.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần tên gọi của văn bản dưới căn cứ ban hành cho thống nhất, phù hợp:

*Từ: "Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên, lực lượng thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"*

*Thành: "Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên".*

### **2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Phù hợp.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG**

Công tác phòng, chống ma túy có vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và các vấn đề xã hội khác, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của đất nước và từng địa phương. Do đó, tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy là yêu cầu khách quan, thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Trong những năm qua, Đảng ta luôn xác định công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ trọng tâm trong bảo đảm an ninh, trật tự xã hội. Với quan điểm "*Đầu tư cho công tác phòng, chống ma túy là đầu tư cho sự phát triển bền vững của đất nước*", tại Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đã đề ra nhiệm vụ: "*Hàng năm tăng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời tích cực tranh thủ các nguồn viện trợ quốc tế, huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, doanh nhân và nhân dân, bảo đảm kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy*".

Tiếp tục phát huy tinh thần đó, Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW yêu cầu "*Chính phủ, các cơ quan liên quan và các địa phương quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là ở cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng chuyên trách phòng, chống và kiểm soát ma túy*".

Từ những phân tích trên, cơ quan thẩm định đánh giá Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

### **III. TÍNH HỢP HIỆN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THÔNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

#### **1. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Căn cứ quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: "*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*".

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: "*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*".

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp về thẩm quyền.

## 2. Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: "Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản" rà soát, xác định căn cứ ban hành văn bản đảm bảo phù hợp về nội dung và hiệu lực thi hành.

## 3. Nội dung dự thảo

### 3.1. Các mức hỗ trợ quy định tại dự thảo

Các mức chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy (hỗ trợ đối với những người thường xuyên, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy) và mức hỗ trợ phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn tại địa phương, tham khảo mức hỗ trợ đang được áp dụng tại một số tỉnh, thành phố và cân đối với khả năng ngân sách của tỉnh, bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

Đối với mức hỗ trợ cho người được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy, dự thảo quy định mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng, tương ứng với mức hỗ trợ tối đa được quy định tại khoản 4 Điều 130 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

Trên cơ sở hồ sơ dự thảo và các quy định pháp luật có liên quan, cơ quan thẩm định nhận thấy các mức hỗ trợ được đề xuất cơ bản phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm trong khung, mức theo quy định của pháp luật hiện hành (đối với các nội dung hỗ trợ có quy định mức khung); đồng thời đã được xem xét trên cơ sở đảm bảo phù hợp với ngân sách địa phương. Do đó, cơ quan thẩm định thống nhất với các mức hỗ trợ được quy định tại dự thảo Nghị quyết.

3.2. Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất cụm từ "Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy" theo quy định của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP tại các quy định điểm b khoản 2 Điều 1, Điều 3 dự thảo.

## 4. Hiệu lực của văn bản

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: "*Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng ... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua*

hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: "Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành".

Đề nghị tham mưu trình thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.

### **5. Nơi nhận văn bản**

Phù hợp.

## **IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

## **V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ**

- Thống nhất với đánh giá của cơ quan soạn thảo tại dự thảo Tờ trình về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản.

- Vấn đề phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

## **VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: trình bày phần nơi nhận theo quy định tại điểm c khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP...

## **Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đăng ký xây dựng văn bản: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 301/HĐND-VP ngày 26/5/2026 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Văn bản số 6073/UBND-NC ngày 28/5/2026.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện theo quy định (Văn bản số 4912/CAT-CSĐTTPMT ngày 29/5/2026 của Công an tỉnh).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: đã thực hiện theo quy định (từ ngày 29/5/2026 đến ngày 08/6/2026).

## **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Công an tỉnh (tham mưu);
  - Giám đốc;
  - Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
  - Lưu: VT, XDVB.
- Loannt.xdvv

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: /TTr-CAT-CSĐTTPMT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn cứ Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy; Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Công an tỉnh Thái Nguyên kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2025 về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy. Đây là những chủ trương lớn, thể hiện quyết tâm chính trị cao của tỉnh trong công tác phòng, chống ma túy. Theo quy định của pháp luật

hiện hành, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định các chính sách, chế độ chi từ ngân sách địa phương phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, quy mô địa bàn, dân số và yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh tăng lên đáng kể. Thái Nguyên là địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy. Các đối tượng phạm tội về ma túy hoạt động ngày càng tinh vi, manh động, lợi dụng không gian mạng, phương tiện công nghệ cao để thực hiện hành vi phạm tội; hình thành các đường dây liên tỉnh, xuyên quốc gia, gây nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, đấu tranh và xử lý. Bên cạnh nhiệm vụ đấu tranh với tội phạm ma túy, lực lượng Công an các cấp còn phải thực hiện khối lượng lớn công việc liên quan đến quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện; triển khai phong trào xây dựng xã, phường không ma túy; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các mục tiêu xây dựng tỉnh không ma túy. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy thường xuyên đối mặt với nguy cơ bị thương, phơi nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; chịu áp lực lớn về cường độ công việc và mức độ rủi ro nghề nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ riêng đối với lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy; việc hỗ trợ đối với người thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện còn chưa đồng bộ sau khi sáp nhập tỉnh; chưa có cơ chế hỗ trợ thường xuyên nhằm động viên, khuyến khích các địa phương duy trì kết quả xây dựng xã, phường không ma túy. Do đó, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy, tạo cơ sở pháp lý cho việc bố trí nguồn lực thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống ma túy.

2. Động viên, khích lệ lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. 3. Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng. 4. Tạo động lực thúc đẩy phong trào xây dựng xã, phường không ma túy, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy vào năm 2030.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Căn cứ tình hình công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập; căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 04/3/2026 về thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy. Ngày 23/4/2026, Công an tỉnh đã báo cáo UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh (Công văn số 2980/CAT-CSĐTTPMT ngày 23/4/2026).

2. Ngày 28/5/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 6073/UBND-NC về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

3. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tại Văn bản số: 4912/CAT-CSĐTTPMT ngày 29/5/2026; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ <https://thainguyen.gov.vn/gop-y-du-thao-van-ban>;

4. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành địa phương có liên quan; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của Công an tỉnh Thái Nguyên và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số: 5146/CAT-CSĐTTPMT ngày 9/6/2026.

5. Ngày 11/6/2026, Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 339/BC-STP, Công an tỉnh đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo quy định tại Báo cáo số 323/BC-CAT- CSĐTTPMT ngày 12/6/2026.

#### **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- Cán bộ, chiến sỹ, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh; cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống ma túy theo phân công của Giám đốc Công an tỉnh; Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy.

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị

quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo Quyết định phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Xã, phường được công nhận đạt tiêu chí không ma túy hoặc duy trì đạt tiêu chí không ma túy theo quy định

### **3. Nội dung hỗ trợ**

- Hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy.
- Hỗ trợ người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy.
- Hỗ trợ phong trào xây dựng xã, phường không ma túy.

### **4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định. Qua rà soát, đánh giá, nguồn kinh phí thực hiện chính sách phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

## **V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính; không làm tăng chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp.

Chính sách sau khi được ban hành sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; động viên lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả công tác quản lý người sau cai nghiện; thúc đẩy phong trào xây dựng xã, phường không ma túy; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

Công an tỉnh kính đề nghị UBND tỉnh:

1. Xem xét hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Công an tỉnh chủ trì xây dựng.
2. Trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại kỳ họp gần nhất.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.
2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.
3. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
4. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.
5. Bảng tổng hợp ý kiến góp ý.
6. Dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết.

## 7. Các tài liệu có liên quan.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” của Công an tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Phòng Tham mưu (để theo dõi);
- Lưu: VT, CSĐTTPMT (Đ2).

**GIÁM ĐỐC**

**Thiếu tướng Bùi Đức Hải**

**PHỤ LỤC**  
**Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý**  
*(Kèm theo Báo cáo số /CAT-CSĐTTPMT ngày 9/6/2026 của Công an tỉnh)*

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH</b>
Toàn văn dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh	12 đơn vị, gồm: - 01 sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh <sup>1</sup> . - 11 UBND xã, phường <sup>2</sup> .	Nhất trí nội dung, bố cục Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
Điều 2, 3, 4 Dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	1. Các quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 chỉ quy định mức hỗ trợ đối với các đối tượng thụ hưởng (lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên; lực lượng thực hiện công tác quản lý người sau cai	Đã tiếp thu

<sup>1</sup> Bao gồm: Sở Nội vụ

<sup>2</sup> Bao gồm UBND các xã, phường: CAX Yên Bình, CAX Phú Lạc, CAX Nghĩa Tá, CAX Phú Lương, CAX Ngân Sơn, CAX La Hiên, CAX Hợp Thành, CAX Chợ Đồn, CAX Phượng Tiến, CAX Kim Phượng, CAX Phúc Lộc.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>nghiện ma túy; các xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên), không quy định các nội dung chi cụ thể. Do đó, việc sử dụng cụm từ "nội dung, mức chi hỗ trợ" trong tên gọi Nghị quyết và một số quy định của dự thảo chưa thực sự phù hợp với nội dung được quy định. Để bảo đảm tính thống nhất giữa tên gọi và nội dung văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lược bỏ cụm từ "nội dung" trong tên gọi Nghị quyết; đồng thời rà soát, điều chỉnh quy định về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 và tên gọi Điều 2, Điều 3, Điều 4 theo hướng chỉ quy định về "mức hỗ trợ" hoặc "chính sách hỗ trợ" cho các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết</p> <p>2. Theo hồ sơ dự thảo, Nghị quyết này dự kiến thay thế Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập)<sup>1</sup> và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập)<sup>2</sup>. Tuy nhiên, hai Nghị quyết nêu trên hiện đang có quy định về mức chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy.</p>	

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH</b>
		<p>Mặt khác, khoản 6 Điều 113 (quy định chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt của người cai nghiện ma túy) Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy quy định: "Các định mức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này là mức tối thiểu do Bộ Công an cấp. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hỗ trợ bổ sung định mức cho phù hợp". Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành (đồng nghĩa với việc Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND hết hiệu lực thi hành), việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định nào? Trường hợp không quy định mức hỗ trợ bổ sung đối với người cai nghiện ma túy và đánh giá các định mức quy định tại Điều 113 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP đã phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định hoặc nội dung dẫn chiếu để xác</p>	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		định rõ căn cứ áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện	
khoản 3 Điều 2	Sở Tài chính	Sở Tài chính đề nghị Công an tỉnh làm rõ nội dung: Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống ma túy có thuộc lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy hay không? Trường hợp thuộc lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy, đề nghị Công an tỉnh xem xét bổ sung thêm thuyết minh cụ thể các nhiệm vụ được giao của cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng tham mưu trong việc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng chống ma túy, đảm bảo phù hợp với phạm vi quy định hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh	Công an tỉnh tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và bổ sung cụ thể vào dự thảo Nghị quyết.
Khoản 4 Điều 2	Sở Tài chính	Đề nghị Công an tỉnh nghiên cứu bổ sung nội dung chi cụ thể đối với nội dung này	Công an tỉnh tiếp thu và bổ sung nội dung hỗ trợ vào dự thảo Nghị quyết như sau: - Cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã được phân công trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng cán bộ,

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chiến sĩ được hưởng hỗ trợ tại mỗi Công an cấp xã không quá 05 người/tháng.
Khoản 2 Điều 5	Sở Tài chính	Không đưa nội dung “Hằng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi tại Nghị quyết này, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước” vào dự thảo Nghị quyết	Công an tỉnh tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính, nghiên cứu bỏ khoản 2 Điều 5 khỏi dự thảo Nghị quyết để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.



Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH**

**Nội dung dự thảo Nghị quyết mới; Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND<sup>1</sup>**

TT	Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết mới	Thuyết minh
1	<b>Căn cứ pháp lý</b>			
	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021; Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Phòng, chống	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;	Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026.

<sup>1</sup> Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ngày 23/10/2023 quy định mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy; mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (gọi tắt là Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND); Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.</p>	<p>ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước</p>	<p>Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách Nhà nước;</p> <p>Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày</p>	
--	--	--	--

		thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;	12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	
2	<b>Phạm vi điều chỉnh</b>			
	Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy; mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Nghị quyết mới quy định nội dung, mức hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập. Phạm vi điều chỉnh bổ sung: Hỗ trợ phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên.
3	<b>Đối tượng áp dụng</b>			
	1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập sử dụng ngân sách nhà nước để	1. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối	a) Cán bộ, chiến sỹ, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc	- Dự thảo Nghị quyết mới không hỗ trợ cho người cai nghiện tự nguyện, người cai

<p>thực hiện việc cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện;</p> <p>2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc;</p> <p>3. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy;</p> <p>4. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;</p> <p>5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cai nghiện ma túy.</p>	<p>tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy.</p> <p>2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cư trú theo quy định của Luật Cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.</p>	<p>Công an tỉnh; cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống ma túy theo Quyết định phân công của Giám đốc Công an tỉnh; Cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy.</p> <p>b) Người được giao nhiệm vụ quản lý, tư vấn tâm lý cho các đối tượng sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo Quyết định phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>c) Xã, phường được công nhận đạt tiêu chí không ma túy hoặc duy trì đạt tiêu chí không ma túy theo quy định.</p>	<p>nghiện bắt buộc.</p> <p>Lý do: Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 quy định: Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng; hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy ngoài công lập, kinh phí quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 113 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.</p> <p>- Dự thảo Nghị quyết mới hỗ trợ bổ sung cho đối tượng: Cán bộ, chiến sỹ, người lao động làm việc theo chế độ lao</p>
--	---	---	---

				động hợp đồng thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống ma túy; cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy theo phân công của Giám đốc Công an tỉnh và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy.
4	<b>Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho lực lượng thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy</b>			
	<b>Điều 4:</b> Mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bằng 0,3 (không phải ba) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.	<b>Điều 3:</b> Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được chi thù lao bằng 0,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.	<b>Điều 3.</b> Quy định mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy Người được giao nhiệm vụ quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Mỗi người được giao quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ không quá 03 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã thuộc miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; không quá 05 người bị quản lý	- Dự thảo Nghị quyết mới áp dụng chi mức tối đa 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành theo Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại

			sau cai nghiện ma túy tại các xã, phường còn lại.	gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. - Quy định bổ sung giới hạn số người bị quản lý sau cai nghiện do mỗi cán bộ quản lý.
5	<b>Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên</b>			
			<p>1. Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.</p> <p>2. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.</p> <p>3. Cán bộ, chiến sỹ thuộc phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh được Giám đốc Công an tỉnh phân công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.</p> <p>4. Cán bộ, chiến sỹ Công an cấp xã được phân công trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy được hưởng mức hỗ</p>	Dự thảo Nghị quyết mới bổ sung thêm nội dung: Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên.

			trợ 1.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng cán bộ, chiến sĩ được hưởng hỗ trợ tại mỗi Công an cấp xã không quá 05 người/tháng. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.	
6	<b>Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b>			
			1. Xã, phường được công nhận không ma túy theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/địa bàn/năm. 2. Xã, phường đã đạt và tiếp tục duy trì không ma túy theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/địa bàn/năm.	Dự thảo Nghị quyết mới bổ sung thêm nội dung: Quy định mức hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
7	<b>Kinh phí thực hiện</b>			
	Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.	Kinh phí thực hiện hỗ trợ được đảm bảo từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Kinh phí thực hiện Dự thảo Nghị quyết mới do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	

Trên đây là bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết mới với Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- Tài liệu hồ sơ trình;
- Lưu: VT, CSĐTTPMT (Đ2).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Đào Thế Hưng**